

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	22,15%	18,93%
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	7,61%	6,62%

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	467,3	381,4
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	2,2	2,0
II	Thu giáo dục và đào tạo	429,2	356,1
1	Học phí, lệ phí từ người học	424,4	349,7
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-	-
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	-
4	Thu khác	4,8	6,4
III	Thu khoa học và công nghệ	35,9	23,3
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	-	-
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	-	-
3	Thu khác	35,9	23,3
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	-	-
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	350,0	291,1
I	Chi lương, thu nhập	192,3	172,3
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	131,2	117,2
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	60,1	55,1

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	60,5	51,7
1	Chi cho đào tạo	44,2	33,7
2	Chi cho nghiên cứu	15,1	12,8
3	Chi cho phát triển đội ngũ	2,4	2,0
4	Chi phí chung và chi khác	3,8	3,2
III	Chi hỗ trợ người học	41,1	33,6
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	32,5	27,4
2	Chi hoạt động nghiên cứu	3,5	2,0
3	Chi hoạt động khác	5,1	4,2
IV	Chi khác	51,1	33,5
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	117,3	90,3